TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 30-3-2026
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Thanh Thủy.
2. Bà Hồ Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 305/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2025 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979. CCCD số 040179014379. Nơi cư trú: Thôn G Cầu G, xã Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Á, sinh năm 1970. CCCD số 040070006689. Nơi cư trú: Thôn A Q, xã Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 11 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Á tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 21/10/2002 tại UBND thị trấn C, huyện Q (nay là xã Q), tỉnh Nghệ An. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tin tưởng nhau, dẫn đến chửi bới, xúc phạm, thương con chị đã cố gắng để anh Ánh thay đổi. Từ năm 2022 đến nay mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, anh Ánh thường xuyên xúc phạm chị khiến cuộc sống chung

mệt mỏi, không hạnh phúc làm ảnh hưởng đến tâm lý con cái. Chị và anh Ánh sống ly thân, tình cảm không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ánh. Con chung Nguyễn Hoàng H1, sinh năm 2003, Nguyễn Minh H2, sinh năm 2005 và Nguyễn Vân A, sinh ngày 04/7/2007, đã trưởng thành, khỏe mạnh ở với ai các con tự quyết định. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Á vắng mặt. Tòa án đã tống đạt đơn khởi kiện và các tài liệu, Thông báo về phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp…, nhiều lần triệu tập anh Ánh đến Tòa án làm việc nhưng anh không đến, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bằng văn bản giử cho Tòa án.

Kết quả xác minh tại Công an xã Q: Anh Nguyễn Văn Á có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn A Q, xã Q, tỉnh Nghệ An, không đăng ký tạm trú nơi ở mới.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Q: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh Ánh, chị H địa phương không biết vì không hòa giải ở cơ sở. Chị H yêu cầu giải quyết ly hôn, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành quy định của pháp luật, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật, đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho chị H được ly hôn anh Ánh. Con chung đã trưởng thành không ai yêu cầu giải quyết. Về tài sản không xem xét. Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án "Ly hôn", bị

đơn anh Nguyễn Văn Á cư trú tại xã Q, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An.

Về việc xét xử vắng mặt: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị H, anh Ánh hợp pháp, tuân thủ điều kiện pháp luật quy định. Cuộc sống chung không hạnh phúc do bất đồng quan điểm, không tôn trọng, tin tưởng nhau, hiện đang sống ly thân. Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Ánh vắng mặt, không có ý kiến thể hiện quan điểm của mình nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải tạo điều kiện cho vợ chồng đoàn tụ. Chị H giữ nguyên quan điểm ly hôn. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh Ánh.

Về con chung: vợ chồng có 03 (ba) con chung Nguyễn Hoàng H1, sinh năm 2003, Nguyễn Minh H2, sinh năm 2005 và Nguyễn Vân A, sinh ngày 04/7/2007, các con đã trưởng thành, không ai yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Các Điều 28, 35, 39, khoản 1 Điều 40, các Điều 147, 227, 228, 238 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn

Văn Á.

2. Về con chung: Nguyễn Hoàng H1, sinh năm 2003, Nguyễn Minh H2, sinh năm 2005 và Nguyễn Vân A, sinh ngày 04/7/2007, đã trưởng thành, không ai yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản: Không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 0004401 ngày 28/11/2025.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 4 - Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Quỳnh Lưu (nơi ĐKKH 2002);
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hải Yến